

Bản án số: 120/2019/DS-ST

Ngày: 23/4/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Thủy.

2/ Bà Bùi Thị Hồng Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương, thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 426/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 12052/2019/-UQ-VPB ngày 09/4/2019)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T T, sinh năm (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: chung cư N, Phường , Quận X, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 21/5/2016; Ngân hàng TMCP V đã chấp nhận cho ông Nguyễn T T vay theo hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày 27/5/2016 số tiền 96.000.000 đồng. Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 26/4/2016; Ngân hàng TMCP V đã chấp nhận cho ông Nguyễn T T vay theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 với hạn mức là 22.000.000 đồng.

Tính đến ngày 07/01/2019 ông T còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP V tổng cộng là 143.045.510 đồng, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày 27/5/2016 nợ gốc là 58.868.685 đồng, nợ lãi là 41.915.883 đồng.
- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 nợ gốc là 21.448.045 đồng, nợ lãi là 20.812.897 đồng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 07/01/2019 là 143.045.510 đồng. Ông T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông T xác nhận có ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 21/5/2016, vay theo hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày 27/5/2016; đề vay Ngân hàng TMCP V số tiền 96.000.000 đồng. Ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 26/4/2016; vay Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 số tiền là 22.000.000 đồng. Ông T xác nhận tính đến ngày 07/01/2019 còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP V tổng cộng là 143.045.510 đồng. Ông T nêu do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số nợ trên 2.000.000 đồng/tháng và xin được xem xét miễn giảm tiền lãi để ông có khả năng thanh toán số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng TMCP V cho ông T vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn T; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn- ông Nguyễn T T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 21/5/2016; Ngân hàng TMCP V đã chấp nhận cho ông Nguyễn T T vay theo hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày

27/5/2016 số tiền 96.000.000 đồng. Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 26/4/2016; Ngân hàng TMCP V đã chấp nhận cho ông T vay theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 với hạn mức là 22.000.000 đồng.

Tính đến ngày 07/01/2019 ông T còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP V tổng cộng là 143.045.510 đồng, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày 27/5/2016 nợ gốc là 58.868.685 đồng, nợ lãi là 41.915.883 đồng.
- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 nợ gốc là 21.448.045 đồng, nợ lãi là 20.812.897 đồng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 07/01/2019 là 143.045.510 đồng. Ông Nguyễn T T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn T T xác nhận có ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 21/5/2016, vay theo hợp đồng tín dụng số 7512554, giải ngân ngày 27/5/2016; để vay Ngân hàng TMCP V số tiền 96.000.000 đồng. Ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 26/4/2016; vay Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-684481, ngày 27/4/2016 số tiền là 22.000.000 đồng. Ông T xác nhận tính đến ngày 07/01/2019 còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP V tổng cộng là 143.045.510 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc.

Vì vậy Ngân hàng TMCP V yêu cầu tòa án xét xử, buộc ông Nguyễn T T phải thanh toán ngay, dứt điểm số nợ tính đến ngày 07/01/2019 là 143.045.510 đồng. Ông Nguyễn T T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn T T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn T T phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng TMCP V số nợ tính đến ngày 07/01/2019 là 143.045.510 (một trăm bốn mươi ba triệu, bốn mươi lăm nghìn, năm trăm mười) đồng. Ông Nguyễn T T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: 7.152.275 (bảy triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm bảy lăm) đồng, ông Nguyễn T T chịu.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 3.089.042 đồng cho Ngân hàng TMCP V, theo biên lai thu số 0016236 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn